TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2026
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*** **có*:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trung Tín;

Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Bảo Việt là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa**:** Bà Huỳnh Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 854/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2025 và bản tự khai - nguyên đơn anh Phạm Thanh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) vào năm 2010. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thành D, sinh ngày 14/9/2009 và Phạm Thành L, sinh ngày 05/12/2010. Hiện con chung đang sống chung với anh

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay anh yêu cầu ly hôn với chị L. Về con chung: anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Kim L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận lời khai của chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ các Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị L

+ *Về con chung:* Giao con chung là cháu Phạm Thành D, sinh ngày 14/9/2009 và Phạm Thành L, sinh ngày 05/12/2010 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ *Về án phí sơ thẩm*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Thanh H vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị L là phù hợp quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Thanh H và chị Nguyễn Thị Kim L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo anh H trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Anh H yêu cầu ly hôn với chị L. Chị L mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia phiên tòa thể hiện chị không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân của anh H và chị L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thành D, sinh ngày 14/9/2009 và Phạm Thành L, sinh ngày 05/12/2010. Hiện đang sống chung với anh H. Qua hỏi ý kiến cháu D, cháu L có nguyện vọng sống với anh H. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh H giao cháu D, cháu L cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Thanh H đối với chị Nguyễn Thị Kim L.

Anh Phạm Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung: Giao Phạm Thành D, sinh ngày 14/9/2009 và Phạm Thành L, sinh ngày 05/12/2010 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên

trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0016638 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm